****

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**======\*\*\*======**



**BÁO CÁO THỰC NGHIỆM HỌC PHẦN:**

**QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ TÀI: QUẢN LÝ KHO HÀNG CHO**

**CÔNG TY SUNHOUSE**

**GVHD:**  TS Vũ Đình Minh

**Nhóm:** 05

**Lớp:** 20212IT6033010 **Khóa:** 14

Hà Nội, 2022

****

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**======\*\*\*======**



**BÁO CÁO THỰC NGHIỆM HỌC PHẦN:**

**QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ TÀI: QUẢN LÝ KHO HÀNG CHO**

**CÔNG TY SUNHOUSE**

**GVHD:**  TS Vũ Đình Minh

**Sinh viên:**  Lê Hồng Phong

Lê Mạnh Cường

Nguyễn Thị Thuỷ

Dương Kim Song

Dương Thị Diệp

Lê Minh Mạnh

**Lớp:** 20212IT6033010 **Khóa:** 14

LỜI CẢM ƠN

“Quản lý dự án” là môn học rất thực tế và bổ ích. Qua môn học chúng em có thể đưa ra được các phương án, phương pháp cụ thể, phù hợp để giải quyết các vấn đề. Công việc quản lý dự án giờ đây đã là một phần không thể thiếu của mỗi dự án và ngày càng khẳng định được vị trí quan trọng của mình. Một kế hoạch quản lý tốt giúp cho dự án trở lên minh bạch, thông suốt, dễ phân chia và thực hiện. Tuy nhiên trong quá trình tìm hiểu và vận dụng môn học, chúng em không tránh khỏi khó khắn và thắc mắc.

Chúng em xin chân thành cảm ơn thầy giáo Vũ Đình Minh- giảng viên khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, đã tận tâm chỉ bảo chúng em không những kiến thức trong học phần “Quản lý dự án CNTT” mà còn cả kinh nghiệm làm việc sau này. Tuy trong khoảng thời gian ngắn nhưng chúng em đã được tiếp thu rất nhiều kiến thức bổ ích từ thầy, những kiến thức thực tế có thể áp dụng vào công việc của chúng em sau này. Sau một khoảng thời gian không dài nghiên cứu và tìm hiểu, chúng em đã hoàn thành được đề tài bài báo cáo mà nhóm đã chọn. Để có được thành công đó không thể không kể đến công lao to lớn của thầy đã chỉ bảo tận tình, theo sát và hướng dẫn về cả nội dung lẫn hình thức báo cáo của chúng em để chúng em hoàn thiện báo cáo một cách tốt nhất. Một lần nữa, nhóm chúng em xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến thầy Vũ Đình Minh. Chúc thầy luôn mạnh khỏe và thành công trong công việc.

***Chúng em xin chân thành cảm ơn thầy!***

MỤC LỤC

[LỜI CẢM ƠN 2](#_Toc106710008)

[MỤC LỤC 3](#_Toc106710009)

[PHẦN 1. MỞ ĐẦU 5](#_Toc106710010)

[1.1. Lý do chọn đề tài 5](#_Toc106710011)

[1.2. Mục tiêu nghiên cứu 5](#_Toc106710012)

[1.3. Phương pháp nghiên cứu 6](#_Toc106710013)

[1.4. Kết quả dự kiến 6](#_Toc106710014)

[PHẦN 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 7](#_Toc106710015)

[2.1. Khởi tạo dự án 7](#_Toc106710016)

[2.1.1. Mô tả dự án 7](#_Toc106710017)

[2.1.2. Phạm vi dự án 7](#_Toc106710018)

[2.1.3. Tổ chức dự án 10](#_Toc106710019)

[2.2. Lập kế hoạch thực hiện dự án 12](#_Toc106710020)

[2.2.1. Giới thiệu về nhân sự 12](#_Toc106710021)

[2.2.2. Lịch biểu công việc 15](#_Toc106710022)

[2.2.3. Tài chính 20](#_Toc106710023)

[2.3. Giám sát và kiểm soát dự án 22](#_Toc106710024)

[2.3.1. Kiểm soát chất lượng 22](#_Toc106710025)

[2.3.2. Lập kế hoạch chất lượng 22](#_Toc106710026)

[2.3.3. Triển khai các hoạt động hiệu chỉnh 23](#_Toc106710027)

[2.4. Quản lý rủi ro 24](#_Toc106710028)

[2.4.1. Quá trình quản lý rủi ro trong khảo sát thực hiện dự án. 24](#_Toc106710029)

[2.4.2. Lập biểu phân tích rủi ro của dự án. 25](#_Toc106710030)

[2.5. Kết thúc dự án 28](#_Toc106710031)

[2.5.1. Những kết quả đã đạt được 28](#_Toc106710032)

[2.5.2. Đánh giá kết quả của dự án 28](#_Toc106710033)

[2.5.3. Đánh giá về nhân lực 28](#_Toc106710034)

[2.5.4. Ưu điểm của dự án 28](#_Toc106710035)

[2.5.5. Nhược điểm của dự án 29](#_Toc106710036)

[2.5.6. Bài học kinh nghiệm 29](#_Toc106710037)

[PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM 30](#_Toc106710038)

[3.1. Nội dung đã thực hiện 30](#_Toc106710039)

[3.2. Hướng phát triển 30](#_Toc106710040)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 31](#_Toc106710041)

PHẦN 1. MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài

Các dự án chi phối cuộc sống và công việc của chúng ta. Nó giúp chúng ta phản ứng, sống sót và phát triển. Nền kinh tế toàn cầu đang không ngừng thay đổi với tốc độ ngày càng nhanh, những thay đổi này sẽ khiến các doanh nghiệp không kịp thích ứng gặp phải không ít biến cố. Vì vậy, quản lý dự án là năng lực buộc phải có của mọi tổ chức, là kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu ngày càng có giá trị.

Hiện nay, việc quản lý kho hàng ngày càng là vấn đề đau đầu với phần lớn các công ty. Đặc biệt là các vấn đề về quản lý, thống kê, báo cáo, … kho hàng. Điều đó phản ánh phần nào về thói quen quản lý bằng tay, sổ sách lỗi thời, tốn thời gian cũng như nguồn nhân lực. Tuy nhiên để có thể hoàn thành một dự án xây dựng phần mềm quản lý kho hàng chất lượng thì việc quản lý tốt dự án là một điều không thể thiếu.

Trên cơ sở những kiến thức tiếp nhận được tại trường đại học, dưới sự hướng dẫn của ***TS Vũ Đình Minh*** và dựa vào các khảo sát thực tế nhóm đã thực hiện, nhóm đã quyết định chọn đề tài này.

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của việc quản lý dự án Xây dựng phần mềm quản lý kho hàng là giúp cho dự án được diễn ra một cách thuận lợi, dễ dàng theo dõi và kiểm soát toàn bộ quá trình thực hiện dự án để tạo ra một sản phẩm Phần mềm phù hợp với người sử dụng nhất có thể.

Ngoài ra việc thực hiện quản lý dự án Xây dựng phần mềm quản lý kho hàng nhóm chúng em còn hướng tới mục đích học tập nghiên cứu cách thức khởi tạo dự án, lên kế hoạch dự án, thực thi dự án, giám sát và kiểm soát dự án và kết thúc dự án. Thông qua đó giúp các thành viên trong nhóm hiểu được cách thức hoạt động khi xây dựng một dự án hoàn chỉnh cũng như nắm được kỹ năng nền tảng về quản lý dự án.

1.3. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng kết hợp phương pháp điều tra, khảo sát thực tiễn để phân tích dự án. Bằng cách tham khảo các nguồn tài liệu về việc quản lý dự án trên mạng internet để nắm được cách thức chung để có thể quản lý tốt một dự án và hoàn thành dự án đó.

1.4. Kết quả dự kiến

Quản lý tốt dự án và hoàn thành thành công dự án. Bàn giao lại Phần mềm cho khách hàng và hướng dẫn khách hàng cách sử dụng, theo dõi và kiểm soát Phần mềm một cách chi tiết và cụ thể.

PHẦN 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Khởi tạo dự án

2.1.1. Mô tả dự án

- Mã số dự án: DA05

- Quản lý dự án: Phát triển phần mềm quản lý kho hàng

- Loại hợp đồng: Giá cố định

- Khách hàng: Công ty bánh kẹo Sunhouse

- Loại dự án: Dự án ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và hoạt động nghiệp vụ

- Loại ứng dụng: App

- Lĩnh vực: Hệ thống quản lý

2.1.2. Phạm vi dự án

2.1.2.1. Mô tả sơ lược hệ thống

Dự án nhằm xây dựng và phát triển ứng dụng về quản lý kho hàng của công ty bánh kẹo Sunhouse. Phần mềm có nhiệm vụ tổ chức, bảo quản cũng như quản lý số lượng hàng hóa có trong kho. Những công việc quản lý kho sẽ giúp đảm bảo tính liên tục của quá trình bán hàng cũng như giảm thiểu chi phí lưu thông cho cửa hàng.

Những chức năng chính của phần mềm:

* Hỗ trợ xử lý đơn đặt hàng.
* Bán hàng và phân phối.
* Quản lý tồn kho.
* Nhận hàng và xuất kho.
* Quản lý nhà cung cấp.
* Quản lý thanh toán.

2.1.2.2. Mục đích dự án

Xây dựng phần mềm quản lý kho hàng công ty Sunhouse trong thời gian 9 tuần.

2.1.2.3. Mục tiêu

Phần mềm phải đáp ứng các yêu cầu sau:

* Yêu cầu về hệ thống:
  + - Hệ thống phải đảm bảo lưu trữ các dữ liệu về hàng hoá nhập và xuất kho một cách đầy đủ, chính xác. Cần lưu cả thông tin về nguồn hàng, khách hàng và nhân viên quản lý giao nhận, xuất hàng, đảm bảo sự liên lạc giữa các kho hàng, có thể chuyển hàng hóa giữa các kho.
* Yêu cầu về chức năng : phải đảm bảo
  + - * Nhập và lưu trữ hoá đơn
      * Quản lý nhà cung cấp
      * Lập danh sách hàng tồn kho các tiêu chí khác nhau: số lượng, ngày xuất, tổng tiền…
      * Tra cứu thông kê danh sách hàng, khách, nhân viên, theo các tiêu chí yêu cầu khác nhau
      * Lập các báo cáo về hàng hoá, về kho hàng
* Yêu cầu về khai thác hệ thống : giao diện thân thiện, dễ thao tác, ưa nhìn, nhanh chóng

2.1.2.4. Yêu cầu sản phẩm

| STT | Sản phẩm | Ngày bàn giao | Nơi bàn giao |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tài liệu đặc tả yêu cầu người sử dụng | 31/03/2022 | 20212IT6033010 |
|  | Tài liệu phân tích và thiết kế | 21/04/2022 |
|  | Tài liệu hướng dẫn sử dụng | 06/05/2022 |
|  | Phần mềm ứng dụng hoàn thiện | 06/05/2022 |

2.1.2.5. Đối tượng sử dụng hệ thống

- Nhân viên (Người dùng ứng dụng);

- Người quản trị hệ thống (Administrator);

- Người điều hành hệ thống (Moderator);

2.1.2.6. Các giả thiết và ràng buộc

**Giả thiết:**

* Khách hàng sẽ cung cấp những thông tin về nghiệp vụ trong quá trình phát triển hệ thống
* Khách hàng cung cấp thông tin tài nguyên máy tính và mạng Internet đang sử dụng tại trung tâm.
* Khách hàng ký nhận các sản phẩm (Tài liệu, phần mềm .. ) và bàn giao lại cho team trong vòng 1 tuần sau mỗi lần nhận bàn giao sản phẩm.
* Sản phẩm là một ứng dụng trên hệ điều hành Windows 10.

**Ràng buộc:**

* Phạm vi của dự án là không thay đổi trong quá trình làm dự án vì vậy thời gian và kinh phí cho dự án cũng là không thay đổi.
* Phía khách hàng không chấp nhận nếu giao sản phẩm chậm >10 ngày, sản phẩm không đảm bảo chất lượng, không đúng yêu cầu sẽ không được chấp nhận
* Mọi rủi ro về mặt kĩ thuật, con người khách hàng không chịu trách nhiệm
* Các rủi ro liên quan tới thư viện đại diện phía bên dự án phải thông báo trước.
* Nếu xảy ra lỗi trong thời gian bảo trì phía bên công ty sẽ chịu mọi chi phí bảo trì cũng như tổn thất do hệ thống gây ra.
* Hết thời gian bảo trì nếu hệ thống có lỗi phía bên công ty sẽ sang xem xét (nếu có nhu cầu) nhưng phía trung tâm phải trả mọi chi phí.

2.1.2.7. Thời gian thực hiện dự án

Ước tính tổng thời gian thực hiện dự án: **10 tuần**

Thời gian bắt đầu: **15/03/2022**

Thời gian kết thúc: **11/05/2022**

2.1.2.8. Kinh phí dự án

Tổng mức đầu tư: 1.100.000.000 VNĐ

2.1.3. Tổ chức dự án

2.1.3.1. Nhân lực

Gồm có 06 người:

* 1 trường nhóm
* 1 thư ký
* 4 thành viên

2.1.3.2. Đội dự án

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Vai trò | Lĩnh vực | Họ và tên | Liên hệ |
| 1 | Trưởng nhóm | Hệ thống thông tin | Lê Mạnh Cường | 0973122807 |
| 2 | Thư ký | Hệ thống thông tin | Nguyễn Thị Thuỷ | 0357917435 |
| 3 | Thành viên | Hệ thống thông tin | Dương Kim Song | 0365246428 |
| 4 | Thành viên | Hệ thống thông tin | Dương Thị Diệp | 0865618661 |
| 5 | Thành viên | Hệ thống thông tin | Lê Minh Mạnh | 0379612164 |
| 6 | Thành viên | Công nghệ thông tin | Lê Hồng Phong | 0973725501 |

2.1.3.3. Ma trận trách nhiệm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên người thực hiện | Khảo sát | Phân tích chức năng | Thiết kế cơ sở dữ liệu | Thiết kế giao diện | Lập trình và tích hợp hệ thống | Kiểm thử và sửa lỗi | Kết thúc dự án |
| Lê Mạnh Cường | A | A, P, R | A, R | A, R | A, R | A, P,R | A, P,R |
| Nguyễn Thị Thủy | P | P,A | P | P | C | P,R | P,R |
| Dương Kim Song | P | P | P | P | C | P | P |
| Lê Minh Mạnh | P | P | P | P | C | C | P |
| Dương Thị Diệp |  | P | P | P | C | P | P |
| Lê Hồng Phong |  | P,R | P | P,R | P | P | P |

**Chú thích:**

Các kiểu trách nhiệm khác nhau trên công việc

**A** (Approving): Xét duyệt

**P** (Performing): Thực hiện

**R** (Reviewing): Thẩm định

**C** (Contributing): Tham gia đóng góp

**I** (Informing): Thông báo

2.2. Lập kế hoạch thực hiện dự án

2.2.1. Giới thiệu về nhân sự

Thông tin thành viên thực hiện dự án:

**Lê Mạnh Cường (Nhóm Trưởng)**

* Ngày sinh: 01/01/2001
* Địa chỉ: Bắc Từ Liêm - Hà Nội
* Email: lecuong@gmail.com
* Điện thoại: 0964358954
* Bằng cấp: Đại học
* Ngoại ngữ: Tiếng Anh
* Kinh nghiệm chuyên môn: 1 năm làm lập trình viên tại công ty FPT Soft

**Nguyễn Thị Thuỷ (Thư Ký)**

* Ngày sinh:25/02/2001
* Địa chỉ: Bắc Từ Liêm - Hà Nội
* Email: thuynguyen2502@gmail.com
* Điện thoại: 0973122807
* Bằng cấp: Đại học
* Ngoại ngữ: Tiếng Anh
* Kinh nghiệm chuyên môn: 1 năm làm lập trình viên tại công ty FPT Soft

**Lê Minh Mạnh**

* Ngày sinh: 24/09/2001
* Địa chỉ: Bắc Từ Liêm - Hà Nội
* Email: leminhmanh2409@gmial.com
* Điện thoại: 0379612164
* Bằng cấp: Đai học
* Ngoại ngữ: Tiếng Anh
* Kinh nghiệm chuyên môn: 1 năm làm lập trình viên tại công ty FPT Soft

**Dương Thị Diệp**

* Ngày sinh: 23/07/2001
* Địa chỉ: Đông Anh - Hà Nội
* Email: duongthidiep2307@gmail.com
* Điện thoại: 0865618661
* Bằng cấp: Đại học
* Ngoại ngữ: Tiếng Anh
* Kinh nghiệm chuyên môn: 1 năm làm kiểm thử tại công ty FPT Soft

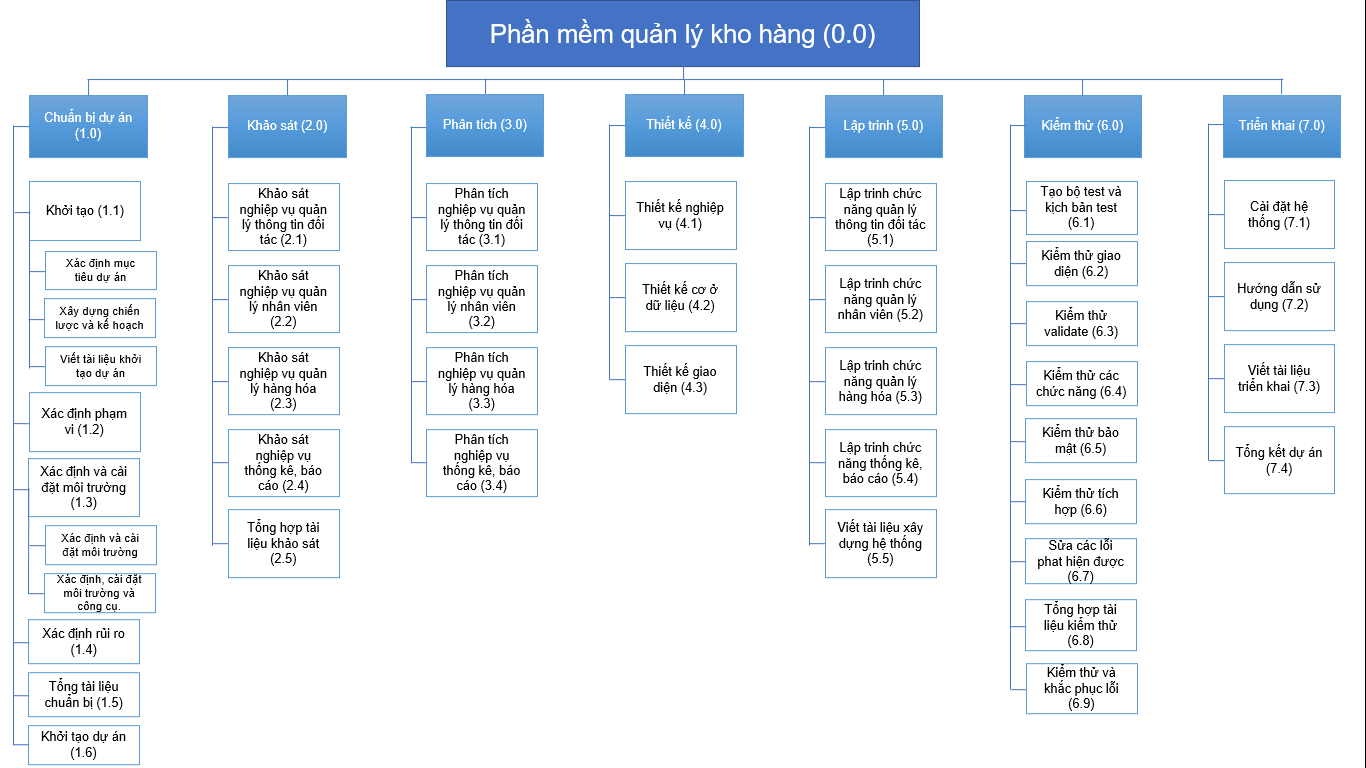
**Lê Hồng Phong**

* Ngày sinh: 25/05/2001
* Địa chỉ: Hà Nội
* Email: lephong2505@gmail.com
* Điện thoại: 0973725501
* Bằng cấp: Đại học
* Ngoại ngữ: Tiếng Anh
* Kinh nghiệm chuyên môn: 1 năm làm lập trình viên tại công ty FPT Soft

**Dương Kim Song**

* Ngày sinh: 06/07/2001
* Địa chỉ: Hà Nội
* Email: kimsong67@gmail.com
* Điện thoại: 0365246428
* Bằng cấp: Đại học
* Ngoại ngữ: Tiếng Anh
* Kinh nghiệm chuyên môn: 1 năm làm lập trình viên tại công ty FPT Soft

2.2.2. Lịch biểu công việc

2.2.2.1. Bảng WBS

2.2.2.2. Bảng phân công công việc

1. Lê Mạnh Cường

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhiệm vụ | Số ngày | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc |
| 1 | Xây dựng tổng quan chức năng quản lý hàng hóa | 4 | 22/03/2022 | 25/03/2022 |
| 2 | Họp trao đổi với khách hàng về đặc tả yêu cầu người dùng | 1 | 31/03/2022 | 31/03/2022 |
| 3 | Thiết kế chi tiết chức năng quản lý hàng hóa | 5 | 01/04/2022 | 05/04/2022 |
| 4 | Chủ trì cuộc họp tích hợp các chức năng | 1 | 06/04/2022 | 06/04/2022 |
| 5 | Xây dựng module quản lý hàng hóa | 7 | 27/04/2022 | 03/05/2022 |
| 6 | Kiểm thử module | 2 | 04/05/2022 | 05/05/2022 |
| 7 | Điều hành cuộc họp tích hợp module | 2 | 08/05/2022 | 09/05/2022 |

2. Dương Thị Diệp

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhiệm vụ | Số ngày | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc |
| 1 | Xây dựng tổng quan chức năng quản lý thông tin nhân viên | 4 | 22/03/2022 | 25/03/2022 |
| 2 | Xây dựng tổng quan chức năng quản lý thông tin đối tác | 4 | 22/03/2022 | 25/03/2022 |
| 3 | Thiết kế chi tiết chức năng quản lý thông tin đối tác | 5 | 01/04/2022 | 05/04/2022 |
| 4 | Làm tài liệu thiết kế chức năng | 2 | 07/04/2022 | 08/04/2022 |
| 5 | Làm tài liệu thiết kế tổng thể | 2 | 11/04/2022 | 12/04/2022 |
| 6 | Làm tài liệu thiết kế chi tiết | 2 | 25/04/2022 | 26/04/2022 |
| 7 | Xây dựng module quản lý thông tin nhân viên | 7 | 27/04/2022 | 03/05/2022 |
| 8 | Xây dựng chức năng quản lý thông tin đối tác | 7 | 27/04/2022 | 03/05/2022 |
| 9 | Làm tài liệu thiết kế chương trình | 2 | 10/05/2022 | 11/05/2022 |

3. Lê Hồng Phong

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhiệm vụ | Số ngày | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc |
| 1 | Xây dựng module quản lý người dùng hệ thống | 4 | 22/03/2022 | 25/03/2022 |
| 2 | Thiết kế chi tiết chức năng quản lý người dùng hệ thống | 5 | 01/04/2022 | 05/04/2022 |
| 3 | Làm tài liệu thiết kế chức năng | 2 | 07/04/2022 | 08/04/2022 |
| 4 | Làm tài liệu thiết kế tổng thể | 2 | 11/04/2022 | 12/04/2022 |
| 5 | Thiết kế giao diện người dùng | 5 | 13/04/2022 | 17/04/2022 |
| 6 | Làm tài liệu thiết kế chi tiết | 2 | 25/04/2022 | 26/04/2022 |
| 7 | Xây dựng module quản lý người dùng hệ thống | 7 | 27/04/2022 | 03/05/2022 |
| 8 | Kiểm thử module | 2 | 04/05/2022 | 05/05/2022 |
| 9 | Làm tài liệu thiết kế chương trình | 2 | 10/05/2022 | 11/05/2022 |

4. Dương Kim Song

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhiệm vụ | Số ngày | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc |
| 1 | Khảo sát hệ thống cũ và phỏng vấn khách hàng | 2 | 15/03/2022 | 16/03/2022 |
| 2 | Xác định yêu cầu người dùng | 2 | 17/03/2022 | 18/03/2022 |
| 3 | Xây dựng tổng quan chức năng tìm kiếm | 4 | 22/03/2022 | 25/03/2022 |
| 4 | Làm tài liệu đặc tả yêu cầu người dùng | 2 | 29/03/2022 | 30/03/2022 |
| 5 | Thiết kế chi tiết chức năng tìm kiếm | 5 | 01/04/2022 | 05/04/2022 |
| 6 | Thiết kế CSDL | 4 | 18/4/2022 | 21/4/2022 |
| 7 | Xây dựng module tìm kiếm | 7 | 27/4/2022 | 3/5/2022 |
| 8 | Kiểm thử module | 2 | 4/5/2022 | 5/5/2022 |

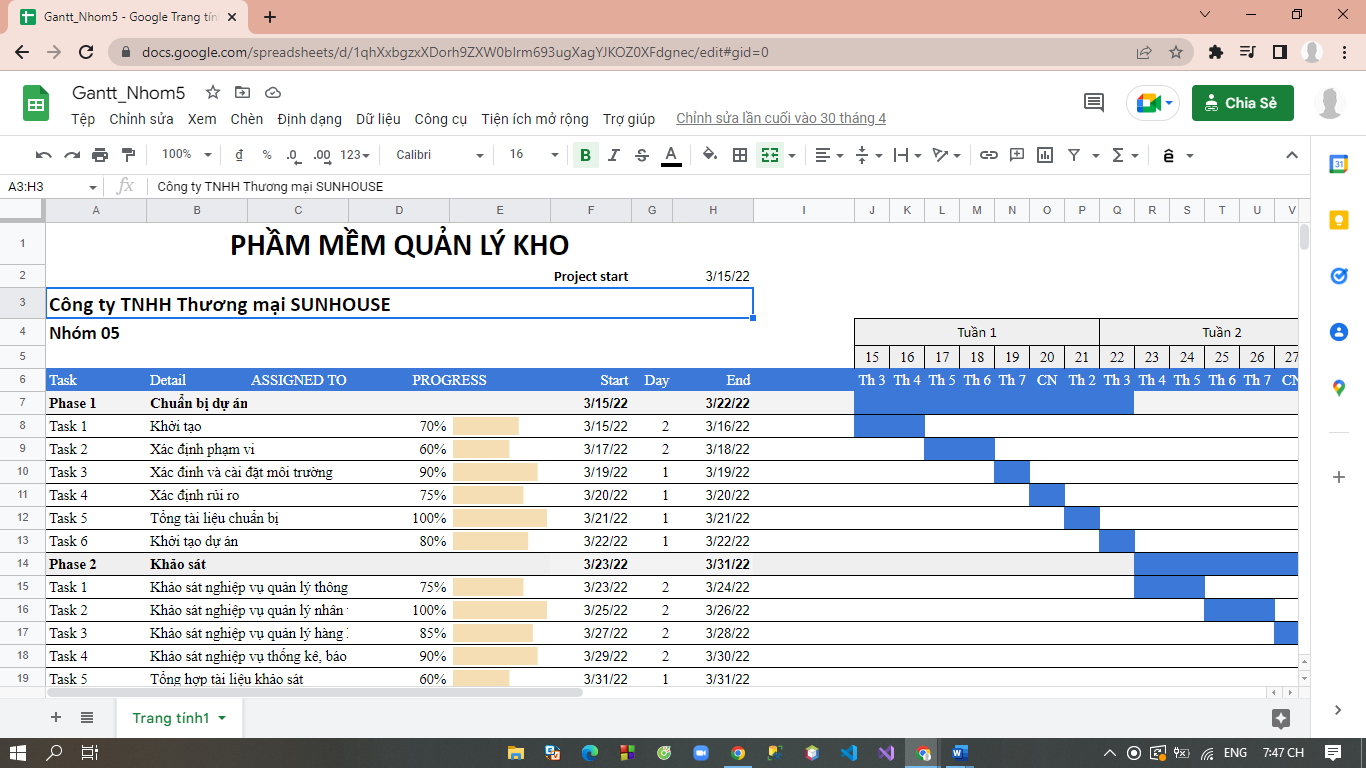
5. Lê Minh Mạnh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhiệm vụ | Số ngày | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc |
| 1 | Khảo sát hệ thống cũ và phỏng vấn khách hàng | 2 | 15/3/2022 | 16/3/2022 |
| 2 | Xác định yêu cầu người dùng | 2 | 17/3/2022 | 18/3/2022 |
| 3 | Làm tài liệu báo cáo khảo sát | 2 | 19/3/2022 | 20/3/2022 |
| 4 | Xây dựng tổng quan chức năng báo cáo | 4 | 22/3/2022 | 25/3/2022 |
| 5 | Làm tài liệu đặc tả yêu cầu người dùng | 2 | 29/3/2022 | 30/3/2022 |
| 6 | Họp trao đổi với khách hàng về đặc tả yêu cầu | 1 | 31/3/2022 | 31/3/2022 |
| 7 | Thiết kế chi tiết chức năng báo cáo | 5 | 1/4/2022 | 5/4/2022 |
| 8 | Xây dựng module báo cáo | 7 | 27/4/2022 | 3/5/2022 |

6. Nguyễn Thị Thủy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhiệm vụ | Số ngày | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc |
| 1 | Khảo sát hệ thống cũ và phỏng vấn khách hàng | 2 | 15/3/2022 | 16/3/2022 |
| 3 | Làm tài liệu báo cáo khảo sát | 2 | 19/3/2022 | 20/3/2022 |
| 4 | Xây dựng tổng quan chức năng tìm kiếm | 4 | 22/03/2022 | 25/3/2022 |
| 2 | Họp trao đổi với khách hàng về đặc tả yêu cầu người dùng | 1 | 31/3/2022 | 31/3/2022 |
| 7 | Thiết kế chi tiết chức năng báo cáo | 5 | 1/4/2022 | 5/4/2022 |
| 5 | Làm tài liệu thiết kế chức năng | 5 | 7/4/2021 | 11/4/2022 |
| 6 | Làm tài liệu thiết kế chi tiết | 2 | 25/4/2022 | 26/4/2022 |
| 8 | Xây dựng module báo cáo | 7 | 27/4/2022 | 3/5/2022 |

***Biểu đồ Gantt***



<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1qhXxbgzxXDorh9ZXW0bIrm693ugXagYJKOZ0XFdgnec/edit#gid=0>

2.2.3. Tài chính

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã dự án: DA05 | | | | Tên dự án: Quản lý kho hàng | | | | | |
| Phiên bản duyệt | | | V1.0 |  | | | |  | |
| Người lập | | | Lê Mạnh Cường | Ngày lập | | | | 08/03/2022 | |
| Người phê duyệt | | |  | Ngày phê duyệt | | | | 15/03/2022 | |
|  | | | | | | | | | |
| TT | Hạng mục | Giải trình | | | Đơn  giá(Kđ) | SL | Thành  tiền(Kđ) | | Ghi chú |
| 01 | Đào tạo | - Chi phí đào tạo nghiệp vụ (4 buổi / 4 người) | | | 40,000 | 1 | 40,000 | |  |
| 02 | Tiếp  khách | -Chi phí đi lại (17 ngày / 3 người) | | | 250 | 17 | 4,250 | |  |
| -Chi phí tài liệu (phô tô & in) giao cho khách hàng | | | 1000 | 5 | 5,000 | |  |
| -Chi phí hội thảo thống nhấn tài liệu YCNSD với khách hàng + tiếp khách | | | 50,000 | 1 | 50,000 | |  |
| 03 | Máy móc,  văn phòng | Chi phí tiền thuê văn phòng , máy móc làm việc trong 9 tuần | | | 50,000 | 1 | 50,000 | |  |
| 04 | Đội dự án | Các chi phí cho đội dự án | | |  |  | 493,700 | |  |
| 05 | Giai đoạn  triển khai  thử  nghiệm | -Chi phí tài liệu (phô tô & in) giao cho khách hàng | | | 1000 | 5 | 5,000 | |  |
| -Chi phí đi lại (3 người /15 ngày) | | | 250 | 15 | 3,750 | |  |
| -Chi phí đào tào hướng đẫn sử dụng hệ thống | | | 50,000 | 1 | 50,000 | |  |
| -Chi phí hội thảo đánh giá về hệ thống trong thời gian thử nghiệm với khách hàng + tiếp khách | | | 30,000 | 1 | 30,000 | |  |
| 06 | Giai đoạn  triển khai  chính thức | -Chi phí đi lại (3 người /15 ngày) | | | 250 | 15 | 3,750 | |  |
| -Chi phí hội thảo thống nhất hệ thống trước khi nghiệm thu dự án + tiếp khách | | | 30,000 | 1 | 30,000 | |  |
| 07 | Chi phí  nghiệm thu | - Chi phí nghiệp thu & liên hoan sau khi nghiệm thu dự án + tiếp khách | | | 60,000 | 1 | 60,000 | |  |
| 08 | Chi phí  bảo trì  hệ thống | - Chi phí cho quá trình bảo trì dự án sau khi nghiệm thu (thời gian 12 tháng) | | | 60,000 | 1 | 60,000 | |  |
| 09 | Chi phí  dự phòng | Dự phòng phục vụ cho dự án trong trường hợp cần thiết | | | 100,000 | 1 | 100,000 | |  |
| Tổng chi phí dự án : | | | | | 984,750,000(vnđ) | | | | |
| Bằng chữ : Chín trăm tám mươi tư triệu bảy trăm năm mươi ngìn đồng | | | | | | | | | |

2.3. Giám sát và kiểm soát dự án

2.3.1. Kiểm soát chất lượng

**Lê Mạnh Cường** sẽ lập văn bản để kiểm soát chất lượng.

* Rà xét các nhóm lập trình
* Rà xét ban điều hành
* Điều tra người sử dụng ngân hàng,đưa ra các câu hỏi phỏng vấn.

2.3.2. Lập kế hoạch chất lượng

**Bộ phận:** Tổ quản lý chất lượng.

* Dự án: Xây dựng phần mềm quản lý kho.
* Chịu trách nhiệm: Cả nhóm

**Quyết định tiêu chuẩn**

**Tính chức năng:**

* Phù hợp với các yêu cầu của khách hàng
* Phải đưa ra kết quả chính xác với hiệu quả cao.
* Phân quyền đăng nhập cho cho hệ thống quản trị, người có tài khoản mới được đăng nhập vào hệ thống.

**Tính tin cậy:**

* Phải phục hồi được dữ liệu khi dữ liệu bị mất.
* Phần mềm phải thỏa mãn các chuẩn, dễ cài đặt.

**Tính hiệu quả:**

* Phần mềm phải hoạt động hiệu quả, thời gian xử lý nhanh.
* Sử dụng hợp lý tài nguyên của hệ thống.

**Khả năng bảo hành, bảo trì:**

* Bộ phận kiểm thử và lập trình viên đảm bảo phần mềm có thể phân tích và sửa chữa khi gặp lỗi.
* Đảm bảo phần mềm có thể bảo trì, sửa chữa khi khách hàng gặp sự cố trong thời gian bảo hành.

**Tính khả dụng:**

* Phần mềm phải có giao diện dễ hiểu và dễ sử dụng.
* Khách hàng (người dùng) có thể học được.

Bộ phận Tester có vai trò rà soát tất cả các kết quả chuyển giao công việc.

2.3.3. Triển khai các hoạt động hiệu chỉnh

Giai đoạn giữa tháng 4, dự án đã diễn ra không theo kế hoạch, chất lượng phần mềm chưa đạt yêu cầu.

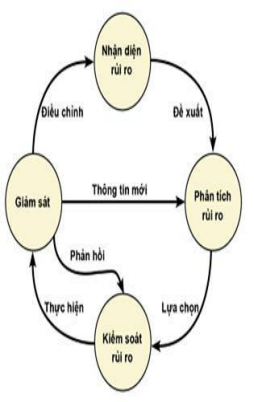
→ Điều chỉnh: Thuê chuyên gia 1 ngày với chi phí 2 triệu /1 ngày.

Giai đoạn đầu tháng 5, bộ phận kiểm thử làm việc vất vả, không kịp cho tiến độ.

→ Điều chỉnh người sang làm hỗ trợ cho bộ phận kiểm thử.

2.4. Quản lý rủi ro

2.4.1. Quá trình quản lý rủi ro trong khảo sát thực hiện dự án.

****

2.4.2. Lập biểu phân tích rủi ro của dự án.

2.4.2.1. Rủi ro của dự án

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả** | **Giả thiết** | **Xác suất** | **Ảnh hưởng** | **Phản ánh** |
| 1 | Ước lượng sai thời gian thực hiện công việc | Nhân viên làm việc thừa thời gian, thiếu thời gian | 6% | Tạo ra thời gian rảnh dỗi cho nhân viên không đáng có. Có nhân viên thì lại làm việc quá nhiều. Gây hiệu quả công việc không cao | Ước lượng thời gian một cách khoa học, có căn cứ nhìu thông tin xác thực |
| 2 | Phân chia công việc không đồng đều | Có người được làm nhiều, có người ít việc | 5% | Gây mất đoàn kết nội bộ. Ảnh hưởng xấu tới hiệu quả công việc | Áp dụng phương pháp hợp lý, phân chia công việc một cách đồng đều |
| 3 | Không thực hiện đươc công việc kế hoạch đề ra | Gặp rắc rối khi xây dựng chương trình | 5% | Có thể sụp đổ dự án, gây khó khăn, tốn thời gian cho công việc | Căn cứ vào mục đích và mục tiêu để có thể đánh giá tầm quan trọng của công việc mà xác định bỏ hay thay đổi |
| 4 | Không thỏa mãn được nhu cầu khách hàng | Do thời gian gấp rút nên tạo ra sản phẩm không được đảm bảo khi bàn giao | 7% | Làm mất uy tiến công ty, Dự án có thể thất bại | Cần xác định yêu cầu khách hàng rõ ràng ngay từ đầu, ước lượng thời gian thực hiện dự án một cách chính xác |
| 5 | Chi phí ước tính không chính xác | Các khoản chi tiêu tại thời điểm ước tính khác nhiều so với thực tế đang thi hành | 8% | Gây hao hụt tài nguyên, có thể gây ra hiện tượng thiếu hụt nguồn vốn | Phân bố chi tiêu một cách hợp lý. Có sự thay đổi lớn thì cần họp để thông báo khác hàng, ban lãnh đạo |

2.4.2.2. Rủi ro về công việc.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả** | **Giả thiết** | **Xác suất** | **Ảnh hưởng** | **Phản ánh** |
| 1 | Thực hiện công việc gặp gỡ khác hàng gặp nhiều khó khăn | Khách hàng không muốn tiết lộ thông tin nội bộ, phỏng vấn không hiệu quả | 4% | Đem lại nhìu chiều hướng thông tin. Khó xác định | Cần phải chuẩn bị thật kĩ cho các cuộc gặp gỡ khách hàng. Phân tích được tâm lý khách hàng |
| 2 | Sự chuyển giao công việc giữa các nhân viên không khớp | Khi công việc người sau nhận được chuyển giao không hiểu ro ý tưởng | 3% | Làm chậm tiến độ công việc | Cần họp hành, nêu rõ ý tưởng 2 bên, đưa ra sự thống nhất |
| 3 | Vật dụng như máy tính, máy in gặp hư hỏng | Khi nhân viên sử dụng để thực hiện các công việc của mình | 3% | Làm chậm tiến độ công việc. Gây lảng phí thời gian nhân viên | Bảo hành, bảo trì trang thiết bị liên tục |
| 4 | Không gặp gỡ được khác hàng hay ban quản lý khi cần thông tin | Khi có khúc mắc trong công việc cần có sự đồng thuận | 3% | Công việc bị đình đốn, làm chậm tiến độ | Tìm kiếm những công việc có thể làm thay thế, khi gặp gỡ được thì tiếp tục với công việc cũ |
| 5 | Không có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm | Các nhân viên lần đầu làm việc cùng nhau | 3% | Tạo không khí buồn tẻ trong công việc, tạo áp lực cho các thành viên, hiệu quả công việc không cao | Người quản lý cần khấy động tình thần nhân viên, gắn kết giữa các thành viên lại với nhau |
| 6 | Nhiều công việc đề ra không hợp lý, không cần thực hiện trong dự án | Những công việc không thực hiện được mục tiêu gì trong dự án | 3% | Làm mất thời gian nhân viên | Từ mục tiêu suy ra công việc cần phải làm. Xây dựng biểu đồ công việc WBS một cách chính xác |

2.5. Kết thúc dự án

2.5.1. Những kết quả đã đạt được

* Dự án đã hoàn thành theo mục tiêu đề ra và đi vào hoạt động.
* Bước đầu đáp ứng mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp, giúp hình thức kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động đa dạng hơn.
* Đáp ứng cơ bản những nhu cầu của khách hàng.
* Qua việc thực hiện dự án, các thành viên trong dự án rút ra được nhiều kinh nghiệm hơn cho bản thân như kinh nghiệm làm việc nhóm, nhiều kiến thức hữu ích, khả năng tự học hỏi.

2.5.2. Đánh giá kết quả của dự án

* Các nhân viên hoạt động chăm chỉ, và hoàn thành công việc tốt.

2.5.3. Đánh giá về nhân lực

* Các nhân viên hoạt động chăm chỉ, và hoàn thành công việc tốt.

2.5.4. Ưu điểm của dự án

* Mọi người có nhiệt huyết trong việc làm dự án.
* Sự lãnh đạo nhiệt tình của quản lý giúp cho dự án thành công như mong đợi.
* Mọi người có kỹ năng làm việc cũng như lối tư duy logic giúp cho các công tác làm việc nhanh và hiệu quả.
* Sự chịu khó làm việc với áp lực thời gian và môi trường của mọi người trong tổ dự án cũng giúp dự án triển khai và kết thúc đúng tiến độ.
* Trong quá trình thi công không gặp những bất lợi lớn cũng góp phần làm nên thành công của dự án.
* Sự hỗ trợ nhiệt tình của khách hàng cũng như các công ty bạn giúp cho việc xác định và thực hiện dự án thuận tiện hơn rất nhiều.

2.5.5. Nhược điểm của dự án

* Mọi người mới làm dự án còn chưa có nhiều kinh nghiệm.
* Một số vấn đề khó cần nhờ cậy chuyên gia bên ngoài.
* Dự án chưa phải lớn, chưa có áp lực nhiều.
* Một số người bận công việc hoặc học tập khác.

2.5.6. Bài học kinh nghiệm

* Rút kinh nghiệm để tránh những rủi ro không đáng có trong dự án.
* Người quản lý dự án sẽ quản lý sát sao hơn các nguồn nhân lực đang có.
* Cần có những yếu tố để khích lệ tinh thần làm việc của mọi người hơn nữa.
* Chưa phát huy hết khả năng của mọi người trong dự án, nâng cao tinh thần trách nhiệm của anh em .
* Phân bổ đều số lượng công việc để mọi người làm việc không bị áp lực quá mức.

PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

3.1. Nội dung đã thực hiện

Thông qua việc thực hiện báo cáo thực nghiệm lần này nhóm chúng em đã học thêm được rất nhiều kiến thức và kỹ năng quan trọng trong việc thực hiện quản lý một dự án công nghệ thông tin bao gồm: Khởi tạo dự án, lập kế hoạch dự án, thực thi dự án, giám sát và kiểm soát dự án và kết thúc dự án.

Trong suốt quá trình hoàn thiện việc thực nghiệm nhóm chúng em đã đạt được các chuẩn đầu ra bao gồm: Trình bày được các khái niệm, quy trình trong quản lý dự án công nghệ thông tin, Tổ chức được các hoạt động nhóm, Lập được kế hoạch và quản lý quá trình phát triển dự án theo yêu cầu.

3.2. Hướng phát triển

Đối với bài báo cáo thực nghiệm lần này nhóm chúng em nhận thấy yêu cầu của thầy đưa ra hầu hết đều sát và vừa sức với những gì chúng em được dạy ở trường. Do đó nhóm chúng em không có đề xuất gì thêm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] TS. Lê Văn Phùng (2015), *Quản lý dự án công nghệ thông tin*, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông, Thành phố Hà Nội.

[2] Kathy Schwalbe (2015), *Information Technology Project Managament*, Cengage Learning, United States.

[3] Jack T.Marchewka (2015), *Information Technology Project Managament: Providing Measurable Organizational Value*, Wiley, United States.